

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



NGUYỄN TUẤN VŨ

**NGHIÊN CỨU VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP
GÓP PHẦN QUẢN LÝ BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN RỪNG
TẠI KHU ATK ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LÂM HỌC

Thái Nguyên, năm 2015

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



NGUYỄN TUẤN VŨ

**NGHIÊN CỨU VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP
GÓP PHẦN QUẢN LÝ BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN RỪNG
TẠI KHU ATK ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Chuyên ngành: Lâm học

Mã số: 60 62 02 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ LÂM HỌC

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Võ Đại Hải

Thái Nguyên, năm 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của bản thân tôi, công trình được thực hiện trong thời gian từ tháng 7 năm 2014 đến tháng 7 năm 2015. Các số liệu và kết quả nghiên cứu trình bày trong luận văn là hoàn toàn trung thực và chưa được công bố trong bất kì một công trình nào khác. Nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Người cam đoan

Nguyễn Tuấn Vũ

LỜI CẢM ƠN

Luận văn này được hoàn thành tại Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên theo chương trình đào tạo Cao học Lâm nghiệp khoá 21, giai đoạn 2013 - 2015.

Trong quá trình học tập và hoàn thành luận văn, tác giả đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Khoa Đào tạo sau đại học, Khoa Lâm Nghiệp cũng như của các thầy, cô giáo Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên, Ban Quản Lý Khu ATK Định Hóa nhân dịp này tác giả xin chân thành cảm ơn về sự giúp đỡ quý báu đó.

Trước hết, tác giả xin bày tỏ lòng cảm ơn chân thành nhất tới GS.TS. Võ Đại Hải - người hướng dẫn khoa học, đã trực tiếp hướng dẫn, tận tình giúp đỡ, truyền đạt những kiến thức quý báu và dành những tình cảm tốt đẹp cho tác giả trong suốt thời gian thực hiện luận văn.

Tác giả xin cảm ơn Ban quản lý khu ATK Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đã tạo mọi điều kiện cho tác giả triển khai thu thập số liệu ngoại nghiệp và hoàn thành luận văn.

Cuối cùng tác giả xin chân thành cảm ơn các đồng nghiệp, bạn bè và người thân trong gia đình đã giúp đỡ, động viên tác giả trong suốt thời gian học tập và hoàn thành luận văn.

Thái Nguyên, tháng 9 năm 2015

Tác giả

Nguyễn Tuấn Vũ

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vi
MỞ ĐẦU	1
1. Đặt vấn đề.....	1
2. Mục tiêu đề tài	2
3. Yêu cầu của đề tài.....	3
4. Ý nghĩa của đề tài	3
Chương 1: TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	4
1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu	4
1.1.1. Trên thế giới.....	4
1.1.2. Ở Việt Nam.....	9
1.2. Tổng quan khu vực nghiên cứu	16
1.2.1. Điều kiện tự nhiên.....	16
1.2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội.....	20
1.2.3. Nhận xét và đánh giá chung.....	22
Chương 2: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	23
2.1. Đối tượng nghiên cứu và giới hạn của đề tài.....	23
2.2. Nội dung nghiên cứu	23
2.3. Phương pháp nghiên cứu	23
2.3.1. Quan điểm và cách tiếp cận của đề tài.....	23
2.3.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể.....	25
2.3.3. Phương pháp phân tích thông tin và xử lý số liệu	26
Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	27
3.1. Hiện trạng tài nguyên rừng và đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố tự nhiên, kinh tế - xã hội đến công tác quản lý, bảo vệ rừng ở Khu ATK Định Hóa.....	27
3.1.2. Ảnh hưởng của các yếu tố tự nhiên	32

3.1.3. Ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế	34
3.1.4. Ảnh hưởng của các yếu tố xã hội	35
3.2. Thực trạng công tác quản lý bảo vệ và phát triển tại Khu ATK Định Hóa.....	37
3.2.1. Thực trạng về cơ cấu tổ chức và cơ sở vật chất của Ban quản lý Khu ATK	37
3.2.2. Thực trạng về công tác quản lý bảo vệ rừng của Khu ATK.....	42
3.2.3. Thực trạng công tác phát triển rừng.....	47
3.3. Nhận thức của người dân về các mối đe dọa tới công tác quản lý bảo vệ rừng tại Khu ATK Định Hóa	53
3.4. Phân tích SWOT và các bên liên quan trong việc tham gia công tác QLBVR tại Khu ATK Định Hóa	56
3.4.1. Phân tích vai trò của các bên liên quan trong việc tham gia công tác QLBVR ở Khu ATK.....	56
3.4.2. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức trong việc quản lý bảo vệ bền vững tài nguyên rừng tại Khu ATK	60
3.5. Đề xuất định hướng một số giải pháp góp phần quản lý bền vững tài nguyên rừng Khu ATK Định Hóa.....	64
KẾT LUẬN, TỒN TẠI, KHUYẾN NGHỊ	69
TÀI LIỆU THAM KHẢO	72

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Giải nghĩa
AFTA	: Khối mậu dịch tự do Asean
ATK	: An toàn khu
ASEAN	: Hiệp hội các nước Đông Nam Á
BQL	: Ban quản lý
CBD	: Công ước về đa dạng sinh học
CCD	: Công ước về chống sa mạc hóa
CGCC	: Công ước về thay đổi khí hậu toàn cầu
CITES	: Công ước quốc tế về buôn bán các loại động vật quý hiếm
FAO	: Tổ chức nông lương thế giới
FSC	: Hội đồng quản trị rừng
ICD	: Dự án kết hợp bảo tồn và phát triển
ITTA	: Hiệp định quốc tế về gỗ nhiệt đới
ITTO	: Tổ chức gỗ nhiệt đới quốc tế
KT-XH	: Kinh tế xã hội
LSNG	: Lâm sản ngoài gỗ
NN&PTNT	: Nông nghiệp và phát triển nông thôn
PCCC	: Phòng cháy chữa cháy
PRA	: Phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia
QLBV	: Quản lý bảo vệ
QLRBV	: Quản lý rừng bền vững
RRA	: Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn
SIDA	: Cơ quan hợp tác quốc tế Thụy Điển
TFAP	: Chương trình hành động rừng quốc tế
UBND	: Ủy ban nhân dân
UNCED	: Hội nghị quốc tế về môi trường và phát triển
WTO	: Tổ chức thương mại thế giới
WWF	: Quỹ quốc tế về bảo tồn thiên nhiên

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1: Cơ cấu kinh tế khu vực	21
Bảng 3.2: Các ngành thực vật tại Khu ATK	28
Bảng 3.3: Các lớp động vật trong khu ATK	30
Bảng 3.4: Những thuận lợi và khó khăn về điều kiện tự nhiên của Khu ATK Định Hóa có ảnh hưởng tới công tác quản lý rừng	33
Bảng 3.5: Tình hình vi phạm trái phép tài nguyên rừng tại Khu ATK	42
Bảng 3.6: Tình hình thực hiện công tác giao khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tại Khu ATK giai đoạn 2010 – 2013	48
Bảng 3.7: Các mối đe dọa tới công tác QLBRV tại Khu ATK	54
Bảng 3.8: Phân tích vai trò của các bên liên quan tới công tác QLBRV rừng tại Khu ATK Định Hóa	56
Bảng 3.9: Phân tích SWOT	60
Bảng 3.10: Các công việc ưu tiên và những biện pháp giảm thiểu tác động tới công tác QLBRV tại Khu ATK Định Hóa	65

MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề

Rừng là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá đối với các quốc gia. Trên thực tế, giá trị của rừng không chỉ là cơ sở để phát triển kinh tế - xã hội mà còn giữ nhiều chức năng sinh thái quan trọng, tham gia vào quá trình điều hoà khí hậu, hạn chế tác hại của lũ lụt, hạn hán, bảo vệ đất,... Ngoài ra, rừng còn có giá trị tạo nên các cảnh quan du lịch, nghiên cứu khoa học.

Hiện nay, nhu cầu sử dụng tài nguyên của con người ngày càng gia tăng, dẫn đến nhiều mâu thuẫn trong mối quan hệ giữa bảo tồn thiên nhiên và phát triển. Để giải quyết được mâu thuẫn này, cần phải sử dụng nguồn tài nguyên một cách có hiệu quả và bền vững, đặc biệt là tài nguyên rừng. Tuy nhiên, rừng đang bị con người khai thác quá mức, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường và biến đổi khí hậu, đe dọa tới sự sống trên khắp trái đất.

Ước tính của Tổ chức Nông Lương Liên Hợp Quốc (FAO) cho biết, mỗi năm 130.000 km² rừng trên thế giới bị biến mất do nạn phá rừng. Điều này khiến cho môi trường sống của 2/3 loài trên Trái đất bị thu hẹp, đa dạng sinh học bị suy giảm, với đà này, trong tương lai không xa, mỗi ngày chúng ta sẽ phải nói lời chia tay với 100 loài. Bên cạnh đó, việc chuyển đổi đất rừng sang đất nông nghiệp, đất định cư, quản lý đất đai không hiệu quả, khai thác gỗ không bền vững,... cũng là những lý do phổ biến nhất cho sự mất rừng ở nhiều khu vực trên thế giới. Liên quan đến hiện tượng biến đổi khí hậu. Ngân hàng Thế giới cho biết 20% lượng phát thải khí nhà kính hiện nay là do mất rừng và suy thoái rừng.

Ở Việt Nam, độ che phủ rừng đã giảm sút đến mức báo động. Chất lượng rừng tự nhiên còn lại bị giảm sút tới mức báo động. Năm 1945, với diện tích khoảng 14,3 triệu ha, độ che phủ 43% diện tích đất tự nhiên. Nhưng sau nhiều năm với nhiều nguyên nhân khác nhau đã làm cho diện tích rừng bị thu hẹp nhanh chóng, đến 31/12/2012 chỉ còn lại 13,862 triệu ha, độ che phủ 40,7% diện tích đất tự nhiên (Nguồn Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quyết định số 1739/QĐ-BNN-

TCLN). Đối với khu vực ATK Định Hóa cũng không nằm ngoài quy luật đó, diện tích và chất lượng rừng cũng bị giảm sút nghiêm trọng.

Trước thực trạng trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1134/QĐ-TTg ngày 21/8/2008 phê duyệt Đề án bảo vệ và phát triển rừng khu ATK Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2008 - 2020. Khu ATK Định Hoá nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Thái Nguyên. Tài nguyên rừng ATK Định Hoá là một bộ phận đặc biệt quan trọng trong quần thể di tích lịch sử cách mạng ATK - Định Hoá. Tổng diện tích đất tự nhiên toàn huyện Định Hóa là 52.272,2 ha, trong đó diện tích đất Lâm Nghiệp 30.230,93 ha, chiếm 57,83% diện tích đất tự nhiên. Trong tổng số 24.791,9 ha đất có rừng thì diện tích rừng tự nhiên là 17.150,1 ha (chiếm 69,2% diện tích đất có rừng) và diện tích rừng trồng là 7.641,8 ha (chiếm 30,8% diện tích đất có rừng). Diện tích đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp là 6.491,6ha. Nếu chia theo chức năng của rừng thì trong toàn huyện có 03 loại rừng: Rừng đặc dụng là 8.728,0 ha; Rừng phòng hộ là 7.050,0 ha; Rừng sản xuất là 14.452,93 ha (*số liệu tổng hợp từ báo cáo của Ban quản lý rừng ATK năm 2013*). Như vậy, rừng sản xuất ở Định Hóa cũng khá phát triển trong những năm gần đây chiếm gần 48% so với diện tích đất lâm nghiệp. Trong những năm qua được sự quan tâm của các cấp, các ngành trong tỉnh Thái Nguyên Ban quản lý rừng ATK Định Hóa đã có nhiều cố gắng để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đã có khá nhiều chương trình đầu tư vào bảo vệ, phục hồi và phát triển tài nguyên rừng, tuy nhiên do địa hình phức tạp trong khi lực lượng kiểm lâm mỏng, địa bàn quản lý rộng nên công tác bảo vệ rừng thường xuyên gặp khó khăn, rừng trong khu vực vẫn tiếp tục bị đe dọa, chất lượng rừng vẫn chưa được cải thiện nhiều, việc xâm lấn đất rừng và vi phạm lâm luật vẫn diện ra.... Để góp phần giải quyết những vấn đề nêu trên, đề tài: ***“Nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp góp phần quản lý bền vững tài nguyên rừng tại Khu ATK Định Hóa tỉnh Thái Nguyên”*** đặt ra là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn lớn.

2. Mục tiêu đề tài

- Đánh giá được thực trạng công tác quản lý bảo vệ rừng tại Khu ATK Định Hóa, rút ra được ưu, nhược điểm cũng như bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý bảo vệ rừng.